

Ngày 30/06/2025	24,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	7.1%	10.0%

Q2/25		
ROE	7.5%	+/- YoY ▲ 2.7%

Q2/25		
DT thuần	2,140	QoQ ▲ 228 ▲ 11.9%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 399 ▲ 22.9%

6T 2025		
DT thuần	4,051	YoY ▲ 711 ▲ 21.3%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN gộp	296	QoQ ▲ 48.0 ▲ 19.2%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 79.0 ▲ 36.2%

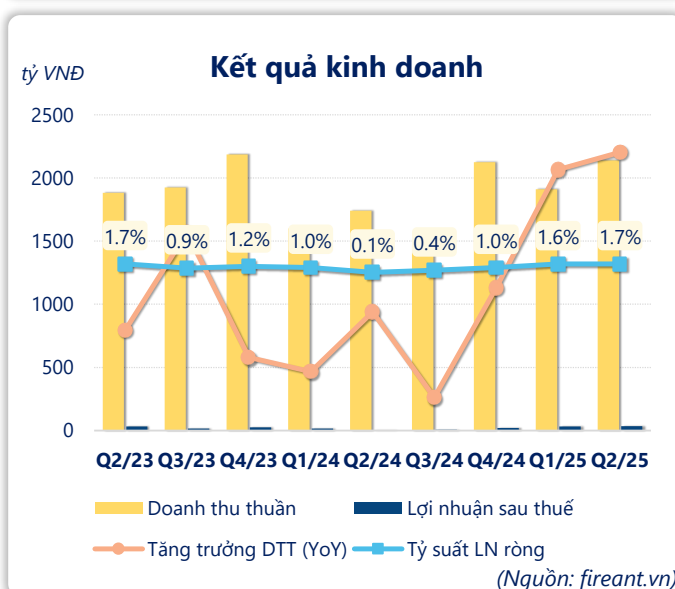
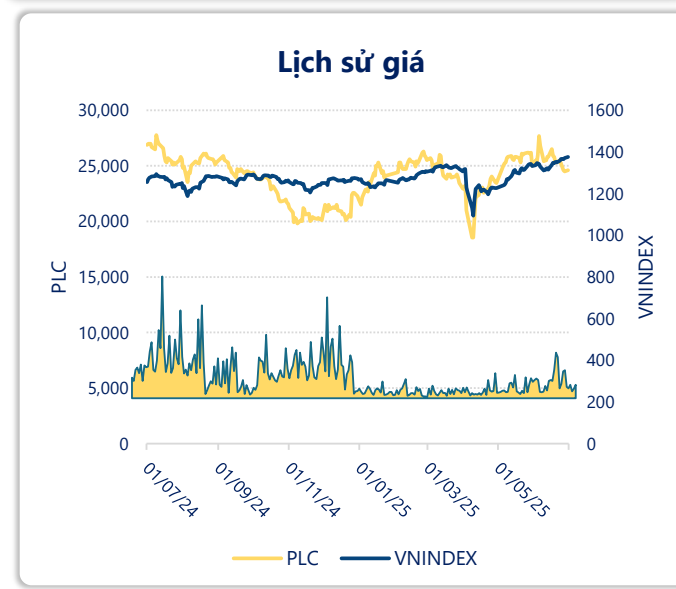
6T 2025		
LN gộp	544	YoY ▲ 123 ▲ 29.2%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN thuần	42.0	QoQ ▲ 2.20 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 36.9 ▲ 720%

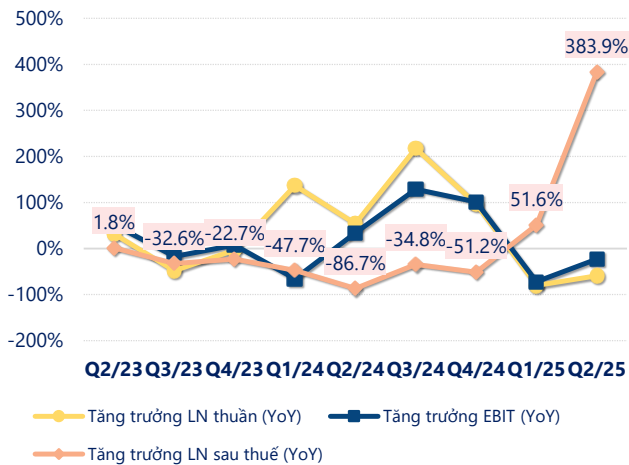
6T 2025		
LN thuần	81.8	YoY ▲ 55.9 ▲ 215%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN sau thuế	35.5	QoQ ▲ 4.00 ▲ 12.6%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 34.5 ▲ 3519%

6T 2025		
LN sau thuế	67.0	YoY ▲ 50.7 ▲ 311%
	tỷ VNĐ	

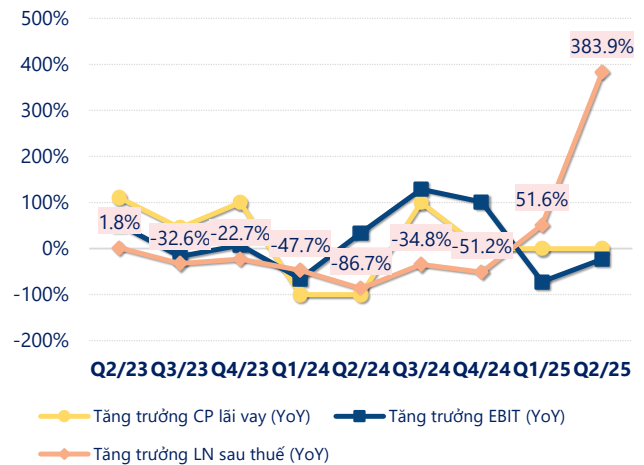


Tăng trưởng lợi nhuận



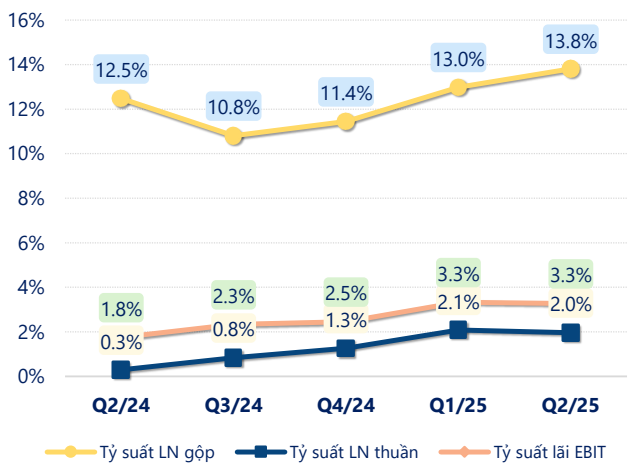
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



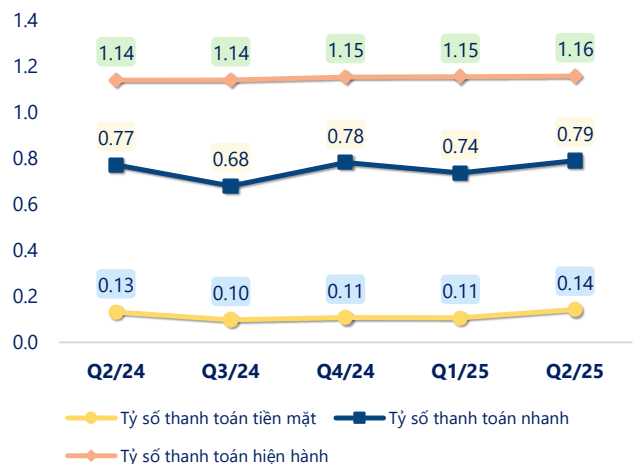
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



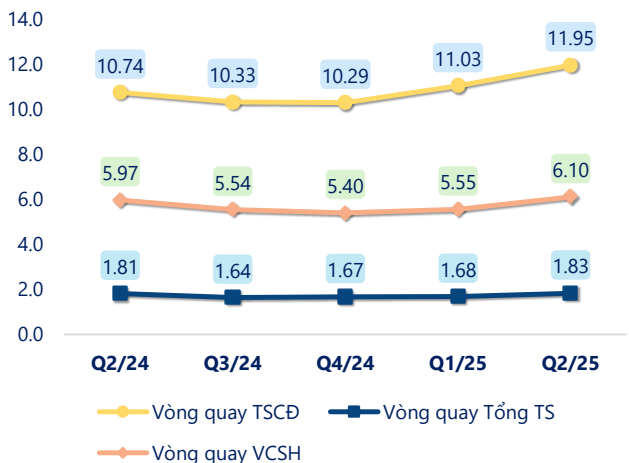
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



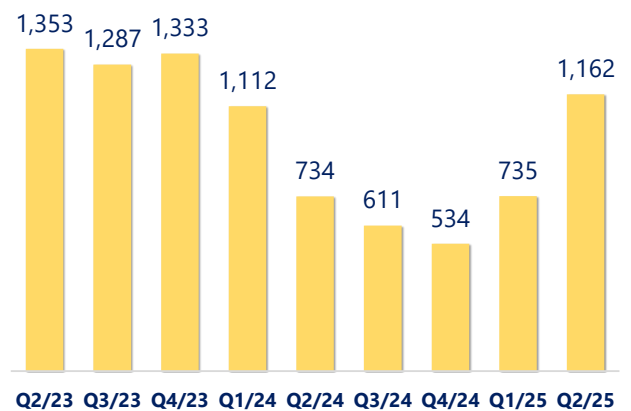
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,140	1,741	22.9%	4,051	3,340	21.3%
Giá vốn hàng bán	1,844	1,524	21.0%	3,507	2,919	20.2%
Lợi nhuận gộp	296	217	36.2%	544	421	29.2%
Doanh thu HĐTC	16.4	10.9	50.4%	38.2	21.4	78.6%
Chi phí TC	40.9	43.4	-5.8%	66.7	73.6	-9.4%
Chi phí lãi vay	27.4	23.3	17.6%	51.3	41.4	23.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	171	146	16.8%	335	278	20.2%
Chi phí QLDN	58.5	33.8	73.0%	98.8	64.2	53.7%
LN thuần từ HĐKD	42.0	5.12	720%	81.8	25.9	215%
Lợi nhuận khác	0.61	2.11	-71.2%	0.54	2.07	-73.9%
LN trước thuế	42.6	7.23	489%	82.3	28.0	194%
Lợi nhuận sau thuế	35.5	0.98	3519%	67.0	16.3	311%
LNST của CĐ cty mẹ	35.5	0.98	3519%	67.0	16.3	311%

(Nguồn: fireant.vn)

